

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2020

Số 452-QĐ/TĐTCB

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp
Trung cấp lý luận chính trị - hành chính hệ không tập trung (C261)

Căn cứ Quy định số 04-QĐi/TU ngày 16/01/2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy “về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ”;

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-HVCTQG, ngày 21 tháng 4 năm 2014 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc “ban hành Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính”;

Căn cứ Quy chế Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2252/QĐ-HVCTQG, ngày 02/5/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc “ban hành Quy chế quản lý đào tạo của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;

Căn cứ kết quả của Hội đồng xét tốt nghiệp Nhà trường, họp ngày 25 tháng 12 năm 2020,

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho 91 học viên lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính hệ không tập trung (C261), khoá học 2019 - 2020 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các khoa, phòng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ và học viên có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thực hiện

Nơi nhận:

- Như điều 2 (để thực hiện),
- Lưu phòng TCHC, phòng QLĐT & NCKH.



Bùi Thúy Phượng

**TỈNH ỦY QUẢNG NINH
TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ
NGUYỄN VĂN CỪ**

Số 453 -QĐ/TĐTCB

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen thưởng học viên

Căn cứ Quy định số 04-QĐi/TU ngày 16/01/2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy "về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ";

Căn cứ Quyết định số 2896/QĐ-UBND, ngày 05/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc "ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh";

Căn cứ Quy chế Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2252/QĐ-HVCTQG, ngày 02/5/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc "ban hành Quy chế quản lý đào tạo của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương";

Căn cứ kết quả của Hội đồng xét tốt nghiệp Nhà trường, họp ngày 24 tháng 12 năm 2020,

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tặng giấy khen 09 học viên lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính hệ không tập trung (C261) đã có thành tích giỏi trong học tập và rèn luyện (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thưởng học viên đạt thành tích giỏi 200.000 đồng/học viên.

Điều 3. Phòng Tổ chức - Hành chính, thông tin, tư liệu; phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học và các học viên có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện),
- Lưu: phòng TCHC, phòng QLĐT & NCKH.



Bùi Thúy Phượng

TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ
NGUYỄN VĂN CỪ
TỈNH QUẢNG NINH



DANH SÁCH HỌC VIÊN

Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính hệ không tập trung (C261)

Đạt thành tích giỏi trong học tập và rèn luyện khoá học 2019 - 2020

(Kèm theo Quyết định số 453-QĐ/TĐTCSB, ngày 25 tháng 12 năm 2020 của

Hiệu trưởng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh)

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	ĐIỂM TB	XẾP LOẠI
1.	Nguyễn Văn	Năm	Trường THPT Đông Triều	8.3	Giỏi
2.	Nguyễn Thị	Hương	GV, Trường THPT Đông Triều	8.2	Giỏi
3.	Phạm Thành	An	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	8.1	Giỏi
4.	Vũ Thị Thanh	Thủy	Chủ tịch Công đoàn, Trường THPT Đông Triều	8.1	Giỏi
5.	Lê Văn	Kiên	Trưởng phòng TC-HC, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều	8.1	Giỏi
6.	Nguyễn T. Thanh	Lan	Kế toán, Khối MTTQ và các Đoàn thể CT-XH thị xã Đông Triều	8.1	Giỏi
7.	Nguyễn Trung	Thành	Phòng Kinh tế thị xã Đông Triều	8.0	Giỏi
8.	Vũ Hữu	An	Phó Đội trưởng, Chi cục Thuế Đông Triều	8.0	Giỏi
9.	Nguyễn Thị	Dung	CV, Bảo hiểm xã hội thị xã Đông Triều	8.0	Giỏi

3/4

TỈNH ỦY QUẢNG NINH
TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ
NGUYỄN VĂN CỬ

*

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM TỐT NGHIỆP
Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính hệ không tập trung (C261)
Khóa học: 2019 - 2020; GVCN: Nguyễn Thị Hải Ninh

PHẦN HỌC			ĐIỂM HỌC PHẦN											ĐIỂM THI TN				TK CUỐI KHÓA		
SỐ TT	HỌ VÀ TÊN		NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CN MÁC-LÊNIN	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TT HCM	LỊCH SỬ ĐẢNG	NHÀ NƯỚC VÀ PL	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NN	DL, CS CỦA ĐẢNG, NN...	KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO QL	NV CÔNG TÁC ĐẢNG	MITQ VÀ ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN	TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ ĐP	BÁO CÁO THỰC TẾ	ĐIỂM TB HỌC PHẦN	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TT HCM	NHÀ NƯỚC VÀ PL	DL, CS CỦA ĐẢNG, NN...	ĐIỂM TB THI TỐT NGHIỆP	ĐIỂM TB TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
1	Phạm Thành	An	8.0	8.5	8.0	8.0	8.5	8.0	8.0	7.0	8.0	8.0	8.5	8.0	8.7	8.3	7.8	8.2	8.1	Giỏi
2	Lục Thị	An	7.5	7.5	6.5	7.5	7.0	7.5	7.5	8.0	7.5	7.5	8.0	7.5	7.8	7.5	7.0	7.4	7.4	Khá
3	Vũ Hữu	An	8.5	8.5	7.0	8.0	8.0	7.5	8.0	7.5	8.0	8.0	8.0	7.9	8.8	8.3	8.3	8.4	8.0	Giỏi
4	Lại Thị Kim	Anh	7.5	7.5	7.0	7.5	7.5	7.5	8.0	8.5	8.0	8.0	7.5	7.7	7.8	8.3	7.8	7.9	7.7	Khá
5	Nguyễn Thị Cẩm	Anh	7.5	7.5	7.0	8.0	8.0	8.5	7.5	8.0	7.5	8.0	8.0	7.8	7.8	8.3	8.3	8.1	7.8	Khá
6	Lê Đức	Bằng	7.5	7.5	7.0	6.5	7.5	8.0	7.5	8.0	8.0	7.5	8.0	7.5	7.8	8.0	7.8	7.8	7.6	Khá
7	Nguyễn Quang	Bích	7.0	7.0	7.0	6.5	7.0	7.5	7.5	7.5	7.0	7.0	7.5	7.1	7.5	7.5	7.0	7.3	7.2	Khá
8	Lê Thị	Biên	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.5	7.0	7.3	7.8	7.3	7.4	7.1	Khá
9	Trần Thị Thu	Chang	8.0	7.5	6.5	7.0	6.5	7.5	7.5	8.0	7.0	7.5	8.0	7.4	8.0	7.5	8.0	7.8	7.5	Khá
10	Nguyễn Mạnh	Cường	8.0	7.5	6.5	7.0	7.5	7.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.5	7.2	7.5	7.8	7.8	7.7	7.3	Khá
11	Nguyễn Đức	Cường	7.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	8.0	7.1	7.0	7.8	7.3	7.3	7.1	Khá
12	Nguyễn Đình	Đặng	7.5	7.5	7.0	6.5	7.5	7.5	7.0	7.0	7.5	7.5	8.0	7.3	7.5	7.8	7.8	7.7	7.4	Khá
13	Phạm Thị	Dinh	8.0	7.5	7.0	8.0	8.0	8.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	7.8	7.8	8.0	8.0	7.9	7.8	Khá
14	Nguyễn Thị	Dung	8.0	8.0	8.0	8.0	7.5	8.0	7.5	8.5	8.0	7.5	8.0	7.9	8.3	8.5	8.3	8.3	8.0	Giỏi
15	Nguyễn Việt	Dũng	7.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.5	7.5	7.2	7.3	8.3	7.5	7.7	7.3	Khá

PHẦN HỌC		ĐIỂM HỌC PHẦN												ĐIỂM THI TN			TK CUỐI KHÓA		
SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CN MÁC-LÊNIN	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TT HCM	LỊCH SỬ ĐẢNG	NHÀ NƯỚC VÀ PL	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NN	DL, CS CỦA ĐẢNG, NN ...	KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO QL	NV CÔNG TÁC ĐẢNG	MTTQ VÀ ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN	TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ ĐP	BẢO CẤP THỰC TẾ	ĐIỂM TB HỌC PHẦN	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TT HCM	NHÀ NƯỚC VÀ PL	DL, CS CỦA ĐẢNG, NN ...	ĐIỂM TB THI TỐT NGHIỆP	ĐIỂM TB TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
16	Nghiêm Thái Dương	6.5	7.5	7.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.5	7.0	7.8	7.8	7.3	7.6	7.2	Khá
17	Trần Thùy Dương	7.5	7.0	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.4	8.0	7.5	7.3	7.6	7.5	Khá
18	Bùi Thị Đông Hà	7.5	8.5	7.5	7.5	7.0	8.5	7.5	8.0	8.0	8.0	7.5	7.8	7.8	8.5	8.3	8.2	7.9	Khá
19	Lê Thu Hà	8.0	7.5	7.5	8.5	7.5	8.0	7.5	8.5	8.0	8.0	7.5	7.9	7.8	8.5	8.0	8.1	7.9	Khá
20	Nguyễn Thị Hà	7.5	8.5	7.0	7.5	7.0	8.0	7.5	7.5	7.0	7.0	7.5	7.5	8.0	7.5	7.8	7.8	7.5	Khá
21	Nguyễn Thị Hai	8.0	8.0	7.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.5	8.0	8.0	7.5	8.5	8.3	8.1	8.0	Giỏi
22	Ngô Thị Thanh Hải	8.0	8.0	7.5	7.5	7.0	8.0	7.0	8.0	7.0	8.0	8.0	7.6	7.3	8.0	8.0	7.8	7.7	Khá
23	Trần Thị Hằng	8.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	7.5	8.0	8.0	8.0	7.5	7.9	8.0	8.5	8.0	8.2	7.9	Khá
24	Phạm Thị Hồng Hạnh	7.5	7.0	7.5	7.5	7.0	7.5	7.5	7.5	8.0	7.0	7.5	7.4	8.0	7.8	8.0	7.9	7.5	Khá
25	Dương Thị Hào	8.0	7.5	7.0	7.5	7.5	8.0	7.0	8.0	8.0	7.5	8.0	7.6	7.5	7.8	8.3	7.8	7.7	Khá
26	Hoàng Thị Biển Hên	8.0	8.0	8.5	7.5	7.5	8.0	8.0	8.0	7.5	7.5	8.0	7.9	7.5	8.0	8.3	7.9	7.9	Khá
27	Nguyễn Thị Hiền	8.0	7.5	7.5	7.5	7.5	8.0	7.5	7.5	7.5	7.5	8.0	7.6	8.0	8.5	8.0	8.2	7.8	Khá
28	Lê Thị Hiền	8.5	7.5	7.5	7.5	8.0	9.0	8.0	9.0	8.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.5	8.0	8.2	8.1	Giỏi
29	Nguyễn Đăng Hiền	8.0	7.5	8.0	8.5	8.0	7.5	7.0	8.0	7.5	7.0	7.5	7.7	7.8	8.0	7.3	7.7	7.7	Khá
30	Nguyễn Thị Thu Hiền	7.5	7.0	8.0	7.5	7.5	7.5	7.5	8.0	8.0	7.0	8.0	7.6	8.3	8.3	8.0	8.2	7.7	Khá
31	Nguyễn Thị Thu Hiền	7.0	7.5	7.5	7.0	7.5	7.5	7.0	7.5	7.5	7.5	8.5	7.5	7.8	8.0	7.8	7.8	7.5	Khá
32	Nguyễn Thị Hiền	7.0	7.0	7.5	7.5	7.0	7.0	7.0	7.5	7.0	7.5	8.5	7.3	7.8	8.0	8.3	8.0	7.5	Khá
33	Nguyễn Thu Hiền	8.0	8.5	7.0	7.0	8.0	8.0	7.5	8.0	8.0	7.5	8.5	7.8	7.5	8.0	7.8	7.8	7.8	Khá

PHẦN HỌC			ĐIỂM HỌC PHẦN											ĐIỂM THI TN				TK CUỐI KHÓA		
SỐ TT	HỌ VÀ TÊN		NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CN MÁC-LÊNIN	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TT HCM	LỊCH SỬ ĐẢNG	NHÀ NƯỚC VÀ PL	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NN	DL, CS CỦA ĐẢNG, NN ...	KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO QL	NV CÔNG TÁC ĐẢNG	MTTQ VÀ ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN	TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ ĐP	BẢO CẢO THỰC TẾ	ĐIỂM TB HỌC PHẦN	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TT HCM	NHÀ NƯỚC VÀ PL	DL, CS CỦA ĐẢNG, NN ...	ĐIỂM TB THI TỐT NGHIỆP	ĐIỂM TB TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
34	Lê Hồ	Hiếu	7.5	7.5	8.0	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	7.5	8.5	7.5	7.3	8.0	7.5	7.6	7.5	Khá
35	Trần Thị Như	Hoa	7.5	7.0	7.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.5	8.5	7.3	7.8	7.5	7.3	7.5	7.3	Khá
36	Bùi Xuân	Hùng	6.5	6.0	7.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.5	8.5	7.1	7.8	7.8	7.0	7.5	7.2	Khá
37	Nguyễn Kiều	Hung	7.5	7.5	8.0	8.0	7.5	7.5	7.0	7.5	7.5	8.0	8.5	7.7	7.8	8.0	7.5	7.8	7.7	Khá
38	Lê Thị Mai	Hương	8.5	8.5	6.5	8.0	7.5	7.5	8.0	8.0	8.0	7.0	8.5	7.8	8.3	8.5	8.3	8.3	7.9	Khá
39	Hoàng Thị	Hương	8.0	7.5	8.0	6.5	7.5	8.0	7.0	8.5	7.5	8.0	8.5	7.7	7.3	7.8	8.0	7.7	7.7	Khá
40	Nguyễn Thị	Hương	7.5	7.5	7.5	8.0	8.0	9.0	8.0	9.0	8.0	8.0	8.5	8.1	8.5	8.5	8.5	8.5	8.2	Giỏi
41	Hồ Thị	Hường	7.5	8.0	6.5	7.5	8.0	8.0	7.5	8.0	7.5	8.0	8.5	7.7	7.8	8.3	7.8	7.9	7.8	Khá
42	Nguyễn Thị	Hường	8.5	8.0	7.5	8.5	7.5	8.0	8.0	8.0	7.5	8.0	8.5	8.0	7.5	8.0	8.3	7.9	8.0	Giỏi
43	Vũ Thanh	Hùy	7.5	7.0	7.0	7.5	7.5	7.0	7.5	7.5	7.0	7.5	8.5	7.4	7.8	8.0	7.8	7.8	7.5	Khá
44	Ngô Đình	Huyền	7.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.5	7.5	7.0	7.5	7.0	8.5	7.2	7.5	8.0	7.8	7.8	7.4	Khá
45	Trần Thị	Huyền	7.5	8.0	7.0	7.5	8.0	7.5	7.5	8.0	8.0	8.0	8.5	7.8	8.0	8.3	8.3	8.2	7.9	Khá
46	Hoàng Phú	Khánh	8.0	7.5	7.5	8.0	8.0	7.5	7.5	8.0	8.0	7.5	8.5	7.8	8.0	8.5	8.0	8.2	7.9	Khá
47	Nguyễn Như	Khoa	6.5	6.5	6.5	8.0	7.0	7.5	7.0	7.5	7.0	7.0	8.5	7.2	8.0	7.5	7.3	7.6	7.3	Khá
48	Lê Văn	Kiên	8.5	8.5	7.5	8.5	8.5	7.5	8.5	7.5	7.0	8.0	9.0	8.1	8.8	8.5	7.5	8.3	8.1	Giỏi
49	Diệp Văn	Kỹ	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.5	8.5	7.3	7.5	8.0	7.8	7.8	7.4	Khá
50	Nguyễn Thị Thanh	Lan	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.1	8.5	8.5	8.0	8.3	8.1	Giỏi
51	Nguyễn Thị	Liên	7.0	6.5	6.5	7.5	7.0	7.5	7.0	7.5	7.0	7.5	8.5	7.2	7.5	7.5	7.0	7.3	7.2	Khá

PHẦN HỌC		ĐIỂM HỌC PHẦN												ĐIỂM THI TN			TK CUỐI KHÓA		
SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CN MÁC-LÊNIN	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TT HCM	LỊCH SỬ ĐẢNG	NHÀ NƯỚC VÀ PL	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NN	DL, CS CỦA ĐẢNG, NN ...	KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO QL	NV CÔNG TÁC ĐẢNG	MTQ VÀ ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN	TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ ĐP	BÁO CÁO THỰC TẾ	ĐIỂM TB HỌC PHẦN	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TT HCM	NHÀ NƯỚC VÀ PL	DL, CS CỦA ĐẢNG, NN ...	ĐIỂM TB THI TỐT NGHIỆP	ĐIỂM TB TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
52	Hoàng Thị Ngọc Mai	7.5	7.5	8.0	8.0	7.5	7.5	7.0	8.0	7.5	8.0	8.5	7.7	8.0	8.0	8.0	8.0	7.8	Khá
53	Ngô Thanh Minh	7.0	8.0	7.0	6.5	7.0	7.5	7.0	7.5	7.0	8.0	8.5	7.4	8.0	7.8	7.3	7.7	7.4	Khá
54	Nguyễn Văn Năm	8.5	8.0	8.0	8.5	8.0	8.0	8.0	8.5	8.0	8.0	9.0	8.2	8.8	8.5	8.3	8.5	8.3	Giỏi
55	Nguyễn Thị Thu Ngân	8.0	8.0	7.5	8.0	8.0	8.5	7.5	8.5	7.5	7.5	8.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	Giỏi
56	Phạm Thị Lệ Ngọc	8.0	7.5	8.5	8.5	8.5	8.0	7.5	7.5	8.0	7.0	9.0	8.0	8.5	8.0	8.3	8.3	8.1	Giỏi
57	Nguyễn Minh Nhật	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.5	7.5	8.0	7.0	8.5	7.4	7.8	8.0	7.8	7.8	7.5	Khá
58	Nguyễn Thị Nhung	8.0	8.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	8.5	7.5	7.8	7.8	7.8	7.8	7.6	Khá
59	Trần Thị Nhung	8.0	7.5	6.5	7.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	9.0	7.6	7.8	8.0	8.3	8.0	7.7	Khá
60	Nguyễn Thị Phương	8.0	7.5	8.0	7.5	8.5	8.0	7.5	8.0	8.0	7.5	8.5	7.9	7.3	8.0	8.0	7.8	7.9	Khá
61	Nguyễn Thị Phương	8.0	7.5	7.0	7.5	7.5	7.0	7.5	7.5	8.0	7.5	8.5	7.6	7.5	8.0	8.3	7.9	7.7	Khá
62	Trần Văn Bình	7.0	6.0	7.0	7.0	7.0	6.5	7.5	7.0	7.0	7.0	8.5	7.0	7.3	7.5	7.0	7.3	7.1	Khá
63	Nguyễn Như Quỳnh	7.5	7.0	7.0	7.0	7.5	7.0	7.5	7.5	7.5	7.0	8.5	7.4	8.0	8.0	8.0	8.0	7.5	Khá
64	Phạm Công Siêng	7.0	6.5	6.5	6.5	7.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	8.5	7.0	7.3	8.0	7.5	7.6	7.2	Khá
65	Phạm Ngọc Sơn	8.0	7.0	6.5	7.0	7.5	7.5	7.0	7.5	7.0	7.5	8.5	7.4	7.5	7.8	7.8	7.7	7.4	Khá
66	Trịnh Văn Thắng	7.5	6.5	7.5	6.5	6.5	7.5	7.5	7.0	7.0	7.0	8.5	7.2	7.8	7.5	7.8	7.7	7.3	Khá
67	Trịnh Quý Thanh	8.0	7.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.5	7.5	7.5	7.5	8.5	7.5	7.3	7.8	7.8	7.6	7.5	Khá
68	Nguyễn Trung Thành	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.5	7.5	7.5	8.0	8.0	8.5	7.9	8.3	8.5	8.3	8.3	8.0	Giỏi
69	Hà Thị Thảo	8.0	8.0	7.0	8.0	8.0	8.0	7.5	8.5	8.0	8.0	8.5	8.0	8.0	8.5	8.0	8.2	8.0	Giỏi

PHẦN HỌC		ĐIỂM HỌC PHẦN												ĐIỂM THI TN				TK CUỐI KHÓA	
SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CN MÁC-LÊNIN	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TT HCM	LỊCH SỬ ĐẢNG	NHÀ NƯỚC VÀ PL	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NN	ĐL, CS CỦA ĐẢNG, NN ...	KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO QL	NV CÔNG TÁC ĐẢNG	MITQ VÀ ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN	TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ ĐP	BẢO CẢO THỰC TẾ	ĐIỂM TB HỌC PHẦN	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TT HCM	NHÀ NƯỚC VÀ PL	ĐL, CS CỦA ĐẢNG, NN ...	ĐIỂM TB THI TỐT NGHIỆP	ĐIỂM TB TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
70	Lê Thị Thảo	8.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.5	7.5	7.0	8.0	8.5	7.4	7.5	7.8	7.3	7.5	7.4	Khá
71	Nguyễn Đức Thọ	8.0	8.0	8.0	7.5	8.0	7.5	8.0	8.0	7.5	8.0	8.5	7.9	8.5	8.5	7.8	8.3	8.0	Giỏi
72	Lê Thị Thuần	8.0	7.0	7.5	7.5	8.0	7.0	7.5	7.5	7.0	7.5	8.5	7.5	7.8	8.0	8.0	7.9	7.6	Khá
73	Vũ Thị Thuyền	8.0	8.5	7.0	7.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.5	7.9	7.5	8.0	8.0	7.8	7.9	Khá
74	Nguyễn Thị Thúy	7.5	7.5	7.0	7.5	7.5	8.0	7.5	8.5	7.5	7.5	8.5	7.7	8.0	7.8	7.8	7.8	7.7	Khá
75	Chu Thanh Thủy	7.5	8.0	8.5	8.0	8.0	7.5	7.5	8.5	8.0	8.0	8.5	8.0	8.0	8.0	8.3	8.1	8.0	Giỏi
76	Vũ Thị Thanh Thủy	8.5	8.0	7.5	8.5	8.5	7.5	8.5	7.5	7.5	8.0	8.5	8.0	8.5	8.5	8.3	8.4	8.1	Giỏi
77	Nguyễn Thị Thủy	7.5	7.5	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.0	7.5	8.5	7.6	7.8	8.0	7.8	7.8	7.6	Khá
78	Phạm Thị Thanh Thủy	7.5	8.0	7.0	7.0	8.0	8.5	7.5	9.0	8.0	8.0	8.5	7.9	8.0	8.0	8.0	8.0	7.9	Khá
79	Nguyễn Minh Tiến	7.0	7.0	6.5	7.5	7.5	7.5	7.0	7.5	7.5	7.5	8.5	7.4	7.3	7.5	8.3	7.7	7.4	Khá
80	Trần Thị Tính	7.0	7.5	6.5	7.5	8.0	7.0	7.5	7.0	7.5	7.5	8.5	7.4	7.8	8.0	8.0	7.9	7.5	Khá
81	Nguyễn Văn Toán	7.5	7.0	6.5	7.0	7.0	8.0	8.0	8.0	7.5	8.5	8.5	7.6	7.8	7.8	7.5	7.7	7.6	Khá
82	Nguyễn Thị Thu Trang	7.5	8.0	7.5	8.5	7.5	8.5	7.5	8.0	7.0	7.5	8.5	7.8	7.8	8.0	7.8	7.8	7.8	Khá
83	Nguyễn Ngọc Tú	7.5	8.0	7.5	8.0	7.5	8.0	8.0	8.5	8.0	8.0	8.5	8.0	7.5	8.0	7.8	7.8	7.9	Khá
84	Vũ Anh Tuấn	7.0	7.0	6.5	7.0	7.0	7.5	7.5	7.0	7.0	7.0	8.5	7.2	7.5	8.0	7.0	7.5	7.3	Khá
85	Nguyễn Sơn Tùng	7.5	7.5	7.0	7.0	7.5	7.5	7.5	8.0	7.5	7.5	8.5	7.5	8.0	8.0	8.3	8.1	7.7	Khá
86	Nguyễn Văn Tùng	7.5	6.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.5	7.0	7.5	8.5	7.3	7.5	7.8	7.8	7.7	7.4	Khá
87	Hoàng Tùng	8.0	7.0	7.0	8.5	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	8.5	8.5	7.6	8.0	8.0	7.3	7.8	7.6	Khá

PHẦN HỌC		ĐIỂM HỌC PHẦN												ĐIỂM THI TN				TK CUỐI KHÓA	
SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CN MÁC-LÊNIN	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TT HCM	LỊCH SỬ ĐẢNG	NHÀ NƯỚC VÀ PL	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NN	ĐL, CS CỦA ĐẢNG, NN ...	KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO QL	NV CÔNG TÁC ĐẢNG	MTTQ VÀ ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN	TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ ĐP	BÁO CÁO THỰC TẾ	ĐIỂM TB HỌC PHẦN	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TT HCM	NHÀ NƯỚC VÀ PL	ĐL, CS CỦA ĐẢNG, NN ...	ĐIỂM TB THI TỐT NGHIỆP	ĐIỂM TB TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
88	Nguyễn Thị Vân	7.0	7.0	7.0	7.5	7.0	7.5	7.5	7.5	7.5	7.5	8.5	7.4	8.0	7.5	8.0	7.8	7.5	Khá
89	Phạm Thị Vân	7.5	7.5	7.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.5	8.5	8.5	7.8	7.5	7.8	8.0	7.8	7.8	Khá
90	Nguyễn Quốc Việt	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.5	7.5	7.5	8.0	7.0	8.5	7.6	8.0	8.0	7.8	7.9	7.7	Khá
91	Đỗ Thị Việt	7.5	8.0	7.0	8.0	8.0	8.0	7.5	8.0	7.5	7.0	8.5	7.7	8.0	8.5	8.0	8.2	7.8	Khá

Ghi chú:

BCS: Lớp trưởng Lê Văn Kiên; 02 lớp phó Phạm Thành An và Vũ Thị Thanh Thủy

Điểm trung bình các học phần	Giỏi	14 Học viên = 15%	Điểm TB thi tốt nghiệp	Giỏi	31 Học viên = 34%	Điểm tổng kết cuối khóa	Giỏi	17 Học viên = 19%
	Khá	76 Học viên = 84%		Khá	59 Học viên = 65%		Khá	74 Học viên = 81%
	TB	0 Học viên = 0%		TB	0 Học viên = 0%		TB	0 Học viên = 0%

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT & NCKH



Bùi Đức Lý

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thúy Phương

TỈNH ỦY QUẢNG NINH
TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ
NGUYỄN VĂN CỪ

*

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
Lớp Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính hệ không tập trung (C261 - Đông Triều)
Khai giảng: 21/10/2019; GVCN: Nguyễn Thị Hải Ninh
(Kèm theo QĐ số 452-QĐ/TĐTCTB ngày 25/12/2020 của HT Trường ĐT cán bộ Nguyễn Văn Cừ)

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN		NĂM SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH		TRÌNH ĐỘ		CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	NGÀY CẤP
					NAM	NỮ	VH	CM		
1.	Phạm Thành	An	21/01/1979	Quảng Ninh	Nam		12/12	Th.s	GV-Thư ký HĐ, Trường THPT Hoàng Hoa Thám,	0904.957388
2.	Lục Thị	An	14/11/1989	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	NV Trạm y tế xã Trảng An, thị xã Đông Triều	0988.578819
3.	Vũ Hữu	An	13/3/1970	Thái Bình	Nam		12/12	ĐH	Phó Đội trưởng, Chi cục Thuế thị xã Đông Triều,	0888481819
4.	Lại Thị Kim	Anh	04/02/1981	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	CC, Tư pháp – Hộ tịch xã Hồng Thái Tây	0986.813226
5.	Nguyễn Thị Cẩm	Anh	27/7/1986	Quảng Ninh		Nữ	12/12	Th.s	Tổ phó CM, Trường THPT Đông Triều,	0985.968948
6.	Lê Đức	Bằng	21/8/1989	Quảng Ninh	Nam		12/12	ĐH	NV, Khoa Y học cổ truyền – PHCN, Trung tâm y tế thị xã Đông Triều,	0912.389329
7.	Nguyễn Quang	Bích	22/02/1972	Quảng Ninh	Nam		12/12	ĐH	CC, VH-XH xã Hồng Thái Đông,	0388436215
8.	Lê Thị	Biển	01/3/1979	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	CB Thú y phường Kim Sơn,	0978.120206
9.	Trần Văn	Bình	10/8/1977	Quảng Ninh	Nam		12/12	ĐH	Phó CT UBMTTQ xã Yên Đức,	0945.430667
10.	Trần Thị Thu	Chang	15/7/1984	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	NV, Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thị xã Đông Triều	0977.506337
11.	Nguyễn Mạnh	Cường	29/10/1980	Quảng Ninh	Nam	Nữ	12/12	Th.s	Phó Giám đốc, Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Uông Bí	0936.599599
12.	Nguyễn Đức	Cường	25/12/1972	Hưng Yên	Nam		12/12	Th.s	Phó Đội trưởng, Chi cục Thuế thị xã Đông Triều,	0948.906969
13.	Nguyễn Đình	Đặng	09/4/1988	Quảng Ninh	Nam		12/12	ĐH	Trung tâm y tế thị xã Đông Triều,	0969.019881

14.	Phạm Thị	Dinh	19/10/1987	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	NV Trạm y tế xã Yên Thọ, thị xã Đông Triều	0973.541434
15.	Nguyễn Thị	Dung	04/9/1984	Thái Bình		Nữ	12/12	Th.s	CV, Bảo hiểm xã hội thị xã Đông Triều,	0936.410603
16.	Nguyễn Việt	Dũng	23/02/1988	Quảng Ninh	Nam		12/12	ĐH	CB Quản lý rừng, Hạt Kiểm lâm thị xã Đông Triều,	0977.877089
17.	Nghiêm Thái	Dương	22/8/1985	Quảng Ninh	Nam		12/12	ĐH	BT, Trường THPT Hoàng Quốc Việt, TX. Đông Triều, QN	0983.713228
18.	Trần Thùy	Dương	07/6/1988	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	CB Văn phòng phường Kim Sơn,	0357690500
19.	Bùi Thị Đông	Hà	23/3/1984	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Tổ phó CM, Trường THPT Đông Triều,	0987.710422
20.	Lê Thu	Hà	19/7/1981	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	NV phòng kỹ thuật, Công ty TNHH MTV thủy lợi Đông Triều	0834781533
21.	Nguyễn Thị	Hà	09/7/1987	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	NV, Trung tâm y tế thị xã Đông Triều	0906.612803
22.	Nguyễn Thị	Hai	20/02/1986	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Kế toán trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều,	0972.704906
23.	Ngô Thị Thanh	Hải	15/7/1983	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Tổ trưởng CM, Trường Mầm Non Sao Mai,	0912.659675
24.	Trần Thị	Hằng	20/01/1985	Bắc Giang		Nữ	12/12	ĐH	Phó CT Hội Nông dân xã Hồng Thái Đông,	0824566588
25.	Phạm Thị Hồng	Hạnh	28/5/1979	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Chủ tịch Hội Liên hiệp PN xã An Sinh,	0382496170
26.	Dương Thị	Hào	11/11/1970	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Thanh tra viên, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra – Thanh tra thị xã Đông Triều,	0972.812368
27.	Hoàng Thị Biển	Hên	11/8/1989	Hải Dương		Nữ	12/12	ĐH	GV, Trường Mầm non Hòa Mi	0399540261
28.	Nguyễn Thị	Hiên	25/9/1987	Hải Dương		Nữ	12/12	ĐH	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ xã Việt Dân thị xã Đông Triều, QN	0989.291135
29.	Lê Thị	Hiên	25/9/1979	Quảng Ninh		Nữ	12/12	Th.s	Tổ phó CM, Trường THPT Đông Triều,	0933.359168
30.	Nguyễn Đăng	Hiên	25/8/1984	Quảng Ninh	Nam		12/12	ĐH	Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều,	0988.472016

31.	Nguyễn Thị Thu Hiền	21/9/1980	Hưng Yên		Nữ	12/12	ĐH	Trưởng Kế toán, Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH thị xã Đông Triều,	0916.448116
32.	Nguyễn Thị Thu Hiền	15/12/1986	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	CC, Tài chính – Kế toán phường Kim Sơn,	0982.894663
33.	Nguyễn Thị Hiền	08/3/1979	Hải Dương		Nữ	12/12	ĐH	Chủ tịch CĐ, Trường THPT Hoàng Hoa Thám,	0859205556
34.	Nguyễn Thu Hiền	12/4/1981	Quảng Ninh	Nam		12/12	ĐH	NV Phòng HCQT&TCCB, Trung tâm y tế thị xã Đông Triều	0986.711699
35.	Lê Hồ Hiếu	02/4/1981	Phú Thọ	Nam		12/12	TS	GD Trung tâm thông tin thư viện, Trường ĐH Công nghiệp QN	0989.292300
36.	Trần Thị Như Hoa	15/10/1989	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Phó CT Hội LHPN Phường Đông Triều,	0962.924944
37.	Bùi Xuân Hùng	13/5/1979	Quảng Ninh	Nam		12/12	ĐH	Trạm trưởng, Ban QL Khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn, Kỳ Thượng, Hoành Bồ, QN	0398868898
38.	Nguyễn Kiều Hưng	08/10/1982	Quảng Ninh	Nam		12/12	ĐH	CC, VH-XH xã Hồng Thái Tây,	0982.783260
39.	Lê Thị Mai Hương	02/9/1989	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	NV Trạm y tế xã Trảng Lương, thị xã Đông Triều	0382155143
40.	Hoàng Thị Hương	19/10/1988	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	CB, Văn phòng Đảng ủy xã Trảng Lương,	0869293816
41.	Nguyễn Thị Hương	18/4/1982	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	GV, Trường THPT Đông Triều,	0979.281804
42.	Hồ Thị Hương	01/10/1979	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	UVBTV Hội Liên hiệp phụ nữ xã Bình Dương,	0975.112401
43.	Nguyễn Thị Hương	27/5/1979	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Trưởng phòng, Bưu điện thị xã Đông Triều,	0915.009888
44.	Vũ Thanh Hùy	12/9/1982	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Chủ tịch Hội Nông dân xã Yên Đức,	0985.185918
45.	Ngô Đình Huyền	02/01/1982	Quảng Ninh	Nam		12/12		NV, Ban QL Chợ Mạo Khê,	0936.423257
46.	Trần Thị Huyền	20/12/1984	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	CV, Phòng TN&MT thị xã Đông Triều,	0904.169897
47.	Hoàng Phú Khánh	09/10/1989	Phú Thọ	Nam		12/12	ĐH	Chuyên viên, Phòng QL Đô thị thị xã Đông Triều,	0962.740662

48.	Nguyễn Như Khoa	03/9/1968	Quảng Ninh	Nam		12/12	ĐH	Phó CT Hội Cựu chiến binh phường Hưng Đạo,	0936.006515
49.	Lê Văn Kiên	05/6/1976	Hải Dương	Nam		12/12	ĐH	Trưởng phòng TC-HC, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đồng Triều	0903.458296
50.	Diệp Văn Kỳ	14/02/1980	Quảng Ninh	Nam		12/12	ĐH	Giám đốc Hợp tác xã, Phó CT Hội Nông dân xã Trảng Lương, thị xã Đông Triều, QN	0763356542
51.	Nguyễn Thị Thanh	13/3/1980	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Kế toán, Khối MTTQ và các Đoàn thể CT-XH thị xã Đông Triều,	0366829626
52. 6	Nguyễn Thị Liên	22/7/1989	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Phó CT Hội LHPN xã Yên Đức,	0986.336578
53.	Hoàng Thị Ngọc Mai	25/6/1972	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Phó GD, Bảo hiểm xã hội thị xã Đông Triều,	0363555688
54.	Ngô Thanh Minh	05/02/1981	Quảng Ninh	Nam		12/12	ĐH	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Hoàng Quế,	0388190279
55.	Nguyễn Văn Năm	22/6/1970	Thái Bình	Nam		12/12	ĐH	Thư ký Hội đồng GD, Trường THPT Đông Triều,	0904.544090
56.	Nguyễn Thị Thu Ngân	08/02/1984	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	CC, Văn phòng – Thống kê xã Hồng Thái Đông,	0968.855983
57.	Phạm Thị Lệ Ngọc	08/12/1980	Quảng Ninh		Nữ	12/12	TS	Trưởng bộ môn lý luận chính trị, Trường ĐH Công nghiệp QN	0902.044112
58.	Nguyễn Minh Nhật	19/10/1987	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	CC, Địa chính – Xây dựng phường Hưng Đạo,	0902.369887
59.	Nguyễn Thị Nhung	20/11/1980	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Phòng LĐTB và XH thị xã Đông Triều, QN	0936.782718
60.	Trần Thị Nhung	17/6/1989	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Kế toán, Hạt Kiểm lâm thị xã Đông Triều,	0903.225774
61.	Nguyễn Thị Phương	12/10/1984	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Chuyên viên Bảo hiểm xã hội thị xã Đông Triều	0977.181048
62.	Nguyễn Thị Phương	07/12/1977	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Kế toán trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều,	0912.916938
63.	Nguyễn Như Quỳnh	25/6/1986	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	CC, Địa chính – Xây dựng phường Mạo Khê,	0988.933986

64.	Phạm Công	Siêng	15/02/1979	Thái Bình	Nam		12/12	ĐH	GV, Trường THPT Hoàng Quốc Việt, TX. Đông Triều, QN	0986.225799
65.	Phạm Ngọc	Son	06/11/1988	Quảng Ninh	Nam		12/12	ĐH	CT HCTĐ, Phó CT Hội ND phường Mạo Khê,	0987.858482
66.	Trịnh Văn	Thắng	28/3/1970	Quảng Ninh	Nam		12/12	ĐH	CC, Văn phòng – Thống kê phường Mạo Khê,	0902.131828
67.	Trịnh Quý	Thanh	15/10/1982	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	CC, Văn phòng – Thống kê xã Yên Đức,	0976.567335
68.	Nguyễn Trung	Thành	29/6/1977	Quảng Ninh	Nam		12/12	Th.s	Chuyên viên, Phòng Kinh tế thị xã Đông Triều,	0902.251599
69.	Hà Thị	Thảo	02/10/1985	Nghệ An		Nữ	12/12	ĐH	CC, Văn phòng – Thống kê xã Nguyễn Huệ,	0978.407877
70.	Lê Thị	Thảo	02/4/1988	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Phó CT Hội Nông dân xã Thủy An,	0828934133
71.	Nguyễn Đức	Thọ	21/5/1971	Quảng Ninh	Nam		12/12	ĐH	Trưởng phòng vật tư, Công ty Than Mạo Khê - TKV	0912.340224
72.	Lê Thị	Thuần	04/01/1988	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Tổ trưởng CM, Trường Tiểu học Yên Đức	0973.503346
73.	Vũ Thị	Thương	16/10/1987	Quảng Ninh		Nữ	12/12	Th.s	CV, Phòng TN&MT thị xã Đông Triều,	0932.236973
74.	Nguyễn Thị	Thúy	28/6/1986	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Phó tổ trưởng CM, Trường THCS Hoàng Quốc	HV ko ghi số ĐT?
75.	Chu Thanh	Thủy	19/12/1988	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Phòng LĐTĐ và XH thị xã Đông Triều, QN	0977.325336
76.	Vũ Thị Thanh	Thủy	04/8/1983	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Chủ tịch CĐ, Trường THPT Đông Triều,	0912.067498
77. /	Nguyễn Thị	Thúy	06/3/1987	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	CC, Tư pháp – Hộ tịch phường Mạo Khê,	0989.028905
78.	Phạm Thị Thanh	Thủy	16/11/1985	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Phó CT UBMTTQ xã Yên Thọ,	0961.161185
79.	Nguyễn Minh	Tiến	06/01/1983	Quảng Ninh	Nam		12/12	Th.s	CV CNTT, Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều,	0918.823365
80.	Trần Thị	Tính	01/12/1984	Hải Dương		Nữ	12/12	ĐH	NV, Trung tâm PT quỹ đất thị xã Đông Triều,	0904.136081
81.	Nguyễn Văn	Toán	30/3/1978	Quảng Ninh	Nam		12/12	Th.s	Phó Đội trưởng, Chi cục Thuế thị xã Đông Triều,	0967.518618
82.	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/11/1989	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Phó BT Đoàn TN, xã Hoàng	0392419388

								Quốc,	
83.	Nguyễn Ngọc Tú	08/6/1986	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	CC, VP-TK phường Hưng Đạo,	0984.290793
84.	Vũ Anh Tuấn	18/6/1988	Quảng Ninh	Nam		12/12	ĐH	CC, VH-XH Phường Đức Chính thị xã Đông Triều, QN	0918.500511
85.	Nguyễn Sơn Tùng	29/11/1989	Quảng Ninh	Nam		12/12	ĐH	CB Văn hóa, Trường Đài truyền thanh phường Kim Sơn,	0388880606
86.	Nguyễn Văn Tùng	15/8/1986	Hải Dương	Nam		12/12	ĐH	Trung tâm y tế thị xã Đông Triều,	0967.959922
87.	Hoàng Tùng	09/12/1992	Quảng Ninh	Nam		12/12	Th.s	CV, Văn phòng Thị ủy Đông Triều, QN	0988.839799
88.	Nguyễn Thị Vân	03/6/1972	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	Phó CT Hội Liên hiệp phụ nữ xã Bình Dương,	0973.619972
89.	Phạm Thị Vân	28/12/1987	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	NV Trạm y tế phường Xuân Sơn, thị xã Đông Triều,	0982.291900
90.	Nguyễn Quốc Việt	16/4/1981	Quảng Ninh	Nam		12/12	Th.s	Tổ trưởng CM, Trường THPT Đông Triều,	0983.664218
91.	Đỗ Thị Việt	09/01/1987	Quảng Ninh		Nữ	12/12	ĐH	NV Trạm y tế phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều	0934.211129

1. Số lượng lớp: 91 học viên, trong đó;

- Nam: 34 học viên = 37.3%
- Nữ: 57 học viên = 62.7%

2. Trình độ VH + Chuyên môn

*** Trình độ VH**

- THPT: 91 học viên = 100%

*** Chuyên môn**

- ĐH, Th.s: 91 học viên = 100%
- TC, CĐ: 0 học viên = 0%

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH



Bùi Đức Lý

3. Ban cán sự lớp:

- Lớp trưởng: **Lê Văn Kiên**
- Lớp phó HT: **Phạm Thành An**
- Lớp phó DS: **Vũ Thị Thanh Thủy**

4. Đánh giá chất lượng học tập:

- Loại Giỏi: 17 học viên = 19 %
- Loại Khá: 74 học viên = 81%



Bùi Thúy Phương